TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 133/2023/DSST
Ngày: 04-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Thạch Khêm**;
Ông **Nguyễn Văn Bé.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2022/TLST–DS, ngày 17-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2023/QĐXXST-DS, ngày 26-5-2023 và Thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự số: 10/TB-TA ngày 26-6-2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Kh, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt);

2. Ông Thạch Ma N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (vợ ông Ma N, vắng mặt);

2. Chị Thạch Nhung B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

3. Thạch Hà Nhật T, sinh năm 2010; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Thạch Hà Nhật T: Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (là mẹ ruột, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Kh trình bày:

Ngày 17/3/20220 bà có tham gia dây hụi số 67, 69 do bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho bà (danh sách tên Út Khịa), có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần; sau khi hốt hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, hụi đã khui đến lần thứ 04, ở lần khui thứ 05 chủ hụi úp hụi đồng loạt, cụ thể:

Dây số 67:

Lần 01: Sơn Thị Ngọc O (Sa R) bỏ thăm 1.500.000 đồng, bà đóng hụi sống 3.500.000 đồng;

Lần 02: Đỗ Thị Hh (4 H) bỏ thăm 2.900.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.100.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị Pê Ph (Pha) bỏ thăm 2.750.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.250.000 đồng;

Lần 04: Lý Thị Ngọc Đ (2 Điệp) bỏ thăm 2.200.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.800.000 đồng;

Ở lần khui thứ 05 bà L và ông Ma N úp hụi, bà đóng 04 lần hụi sống bằng 10.650.000 đồng.

Dây số 69:

Lần 01: Hà Mộng L (chủ hụi) bỏ thăm 1.500.000 đồng, bà đóng hụi sống 3.500.000 đồng;

Lần 02: Đỗ Thị H (4 H) bỏ thăm 2.000.000 đồng, bà đóng hụi sống 3.000.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị Chay D (Chây D) bỏ thăm 2.790.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.210.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị Sâm N (Nàng Vờn) bỏ thăm 2.200.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.800.000 đồng;

Ở lần khui thứ 05 bà L và ông Ma N úp hụi, qua đối chiếu sổ sách với chủ hụi, ở dây hụi số 69 bà đóng 04 lần hụi sống bằng 10.510.000 đồng.

Trước đây bà có tham gia góp hụi của bà L ở 02 dây hụi gồm:

Dây số 03, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 12/3/2015, bà bỏ thăm hốt hụi ở lần khui thứ 08, sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết đến mãn hụi rồi chủ hụi mới cho bà tham gia dây hụi khác, bà không còn nợ tiền hụi chết của bà L bằng 35.000.000 đồng như bà L trình bày, nên bà không đồng ý trả.

Dây số 04, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 12/3/2014, bà bỏ thăm hốt hụi ở lần khui thứ 05, sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết đến mãn hụi rồi chủ hụi mới cho bà tham gia dây hụi khác, bà không còn nợ tiền hụi chết của bà L bằng 40.000.000 đồng như bà L trình bày, nên bà không đồng ý trả.

Nay bà Khịa yêu cầu bà Hà Mộng L và hàng thừa kế của ông Thạch Ma N (đã chết) trả cho bà 04 lần hụi sống đã bằng 21.160.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 17/3/2020, dây số 67, 69), không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị Kh có đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023 bà Hà Mộng L trình bày:

Ngày 17/3/2020, bà có tổ chức khui rất nhiều dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, có 15 phần, nữa tháng khui 01 lần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, bà Khịa tham gia dây hụi số 67, 69, hụi đã khui đến lần thứ 04, ở lần khui thứ 05 bà úp hụi, cụ thể: Dây hụi số 67, bà Khịa đóng hụi sống bằng 10.650.000 đồng; Dây hụi số 69, bà Khịa đóng hụi sống bằng 10.510.000 đồng.

Ngày 24/11/2019, bà có tổ chức khui dây hụi số 26, loại hụi 5.000.000 đồng, có 16 phần, nữa tháng khui 01 lần, hụi hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, bà Khịa tham gia 01 phần và đóng 11 lần hụi sống bằng 17.680.000 đồng.

Ngày 09/01/2020, bà có tổ chức khui dây hụi số 29, loại hụi 5.000.000 đồng, có 15 phần, nữa tháng khui 01 lần, hụi hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, bà Khịa tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 13.950.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây hụi trên bà nợ bà Khịa bằng 52.790.000 đồng.

Ngoài ra bà Khịa còn tham gia của bà 02 dây hụi cụ thể:

Dây số 03: Mở ngày 12/3/2015, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ, bà Khịa hốt hụi ở lần thứ 07, sau khi hốt hụi bà Khịa không có đóng hụi chết, bà choàng hụi thay cho bà Khịa từ lần khui hụi thứ 08 đến lần thứ 15 (mãn hụi) là 07 lần x 5.000.000 đồng bằng 35.000.000 đồng.

Dây số 04: Mở ngày 12/3/2014, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ, bà Khịa hốt hụi ở lần thứ 07, sau khi hốt hụi bà Khịa không có đóng hụi chết, bà choàng hụi thay cho bà Khịa từ lần khui hụi thứ 08 đến lần thứ 16 (mãn hụi) là 08 lần x 5.000.000 đồng bằng 40.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Khịa nợ bà tiền hụi choàng ở 02 dây hụi số 03, 04 bằng 75.000.000 đồng, bà yêu cầu được cấn trừ lại tiền hụi bà Khịa khởi kiện, sau khi cấn trừ bà Khịa còn phải trả lại cho bà bằng 22.250.000 đồng (75.000.000 đồng - 52.750.000 đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà L làm đại diện): Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) không đến Tòa án tham gia tố tụng, bà

L có nộp bản tự khai cho Tòa án, còn chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T *(do bà Hà Mộng L làm đại diện)* không có ý kiến trình bày để phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Danh sách hụi viên (photo); chứng minh nhân dân tên Khịa và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Hà Mộng L thừa nhận bà Khịa có tham gia dây hụi số 67, 69, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 17/3/2020, 02 dây hụi đã khui đến lần thứ 04, tổng cộng bà Khịa đóng hụi sống bằng 21.160.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

- Bà Thạch Thị Kh yêu cầu bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) cùng có trách nhiệm trả cho bà 04 lần hụi sống đã đóng bằng 21.160.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 17/3/2020, dây hụi số 67, 69), không yêu cầu tính lãi.

- Bà Hà Mộng L yêu cầu bà Thạch Thị Kh trả 02 dây hụi choàng bằng 75.000.000 đồng, bà đồng ý cấn trừ vào tiền hụi bà Khịa khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Kh.

2. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị Kh 04 lần hụi sống đã đóng bằng 21.160.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 17/3/2020, dây hụi số 67, 69). Bà Thạch Thị Kh không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), Tòa án đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N gồm: Bà Hà Mộng L (đồng thời là bị đơn), chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cha mẹ ông Thạch Ma N đã chết.

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại; Bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), bà Hà Mộng L cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Thạch Thị Kh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà L làm đại diện*) trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Kh yêu cầu bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) trả cho bà 04 lần hụi sống đã đóng bằng 21.160.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 17/3/2020, dây hụi số 67, 69). Bà Khịa không yêu cầu tính lãi.

[3] Bà Hà Mộng L có lời khai thừa nhận, bà Khịa có tham gia 02 dây hụi số 67, 69, hụi đã khui đến lần thứ 04 và bà Khịa đóng hụi sống tổng cộng bằng 21.160.000 đồng và 02 dây hụi số 26 và 29 mà Tòa án đang thụ lý, tổng cộng bà L nợ bà Khịa bằng 52.750.000 đồng. Ngoài các dây hụi bà Khịa khởi kiện, bà Khịa còn tham gia của bà L 02 dây hụi, cụ thể: *Dây hụi số 03*, mở ngày 12/3/2015, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ, bà Khịa hốt hụi ở lần thứ 07, sau khi hốt hụi bà Khịa không có đóng hụi chết, bà choàng hụi thay cho bà Khịa từ lần khui hụi thứ 08 đến lần thứ 15 (mãn hụi) là 07 lần x 5.000.000 đồng bằng 35.000.000 đồng và *dây hụi số 04*, mở ngày 12/3/2014, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ, bà Khịa hốt hụi ở lần thứ 07, sau khi hốt hụi bà Khịa không có đóng hụi chết, bà choàng hụi thay cho bà Khịa từ lần khui hụi thứ 08 đến lần thứ 16 (mãn hụi) là 08 lần x 5.000.000 đồng bằng 40.000.000 đồng, tổng cộng bà Khịa nợ bà bằng 75.000.000 đồng, bà yêu cầu cấn trừ vào tiền hụi bà Khịa khởi kiện bà.

[4] Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 "*Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp"* và theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Quá trình giải quyết bà L có ý kiến phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà và ngày 13/3/2023, Tòa án có ban hành Thông báo yêu cầu bà L, chị Bình và Nhật Tân (*do bà L làm đại diện*) làm đơn

phản tố theo yêu cầu của mình, đã hết thời hạn đã ấn định mà đương sự không thực hiện, cho nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Xét thấy, mặc dù ông Ma N không trực tiếp giao dịch tiền hụi với bà Thạch Thị Kh ở các dây hụi trên, nhưng giao dịch góp hụi của bà L (chủ hụi) với hụi viên diễn ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông Ma N, ông Ma N biết việc bà L làm chủ hụi nhưng không có phản đối, cho nên Hội đồng xét xử xác định số nợ trên là nợ chung của bà L và ông Ma N. Do đó bà L có trách nhiệm trả cho bà Khịa ½ số nợ, ½ số nợ còn lại là của ông Ma N, do ông Ma N đã chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa tố tụng của ông Ma N là bà L, chị Bình và Nhật Tân (*do bà L làm đại diện*) có trách nhiệm trả cho bà Khịa trong phạm vi tài sản của ông Ma N chết để lại.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do bà Khịa không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn bà Thạch Thị Kh không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 74, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280, 615 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Kh.

2. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thạch Thị Kh 04 lần hụi sống đã đóng bằng 21.160.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 17/3/2020, dây hụi số 67, 69). Bà Thạch Thị Kh không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L phải chịu 1.058.000 đồng án phí.

3.2. Bà Thạch Thị Kh không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 529.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011476 ngày 12-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị Kh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm